

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HC-PT  
Ngày: 16/6/2023  
*V/v: Khiếu kiện hành vi hành  
chính*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Công Hưng

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Văn Sơn

Ông Ngôn Ngọc Viên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lục Trường Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng:** Ông Lục Văn Phách - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLPT-HC ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXPT-HC ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Hoàng Dương Q (Nhà văn Hoàng Quảng U) - sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phương Nguyễn L; chức vụ: Phó giám đốc phụ trách; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên họp đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện ông Hoàng Dương Q trình bày:***

Ngày 03/12/2021 ông Hoàng Dương Q gửi đơn đề nghị đến Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C, tỉnh Cao Bằng đề nghị sao chụp (có công chứng) 02 tài liệu gồm: giấy tờ chuyển nhượng đất (viết tay) bà Nguyễn Thị H chuyển nhượng đất cho ông Hoàng Dương Q lập ngày 07/9/1993, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ngày 27/7/2005 và giấy tờ chuyển nhượng đất (viết tay) ông Trần T chuyển nhượng đất cho ông Hoàng Dương Q ngày 09/02/1995, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ngày 27/7/2005. Sau khi nhận được đơn đề nghị của ông Hoàng Dương Q, Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã có Công văn số 2768/UBND-TD ngày 09/12/2021 giao nhiệm vụ cho Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C cung cấp tài liệu theo đơn đề nghị của ông.

Ngày 21/12/2021 Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C ban hành văn bản số 262/CV-VPĐK cung cấp cho ông Hoàng Dương Q 02 giấy tờ chuyển nhượng đất nhưng không phải là bản photo từ bản gốc vì đã bị tẩy xóa, sửa chữa ở phần xác nhận của Ủy ban nhân dân phường (không ghi diện tích từng thửa đất).

Ngày 10/02/2022 ông Hoàng Dương Q làm đơn khiếu nại yêu cầu cung cấp đúng bản gốc thì Văn phòng Đ chi nhánh T không giải quyết. Ngày 16/02/2022 ông Hoàng Dương Q gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố C nhưng cũng không có trả lời nên đến ngày 20/6/2022 ông làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, yêu cầu Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C cung cấp cho ông bản gốc giấy tờ chuyển nhượng đất giữa ông Trần T với ông Hoàng Dương Q và giữa bà Nguyễn Thị H với ông Hoàng Dương Q có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S.

***Quá trình giải quyết vụ án, bà Phương Nguyễn L - người đại diện theo pháp luật của người bị kiện trình bày:***

Thực hiện Công văn số 2768/UBND-TD ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng về việc chuyển đơn phản ánh, kiến nghị của ông Hoàng Dương Q (địa chỉ: Tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C đã tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C và ban hành văn bản 262/CV-VPĐK ngày 21/12/2021 trả lời đơn của ông Hoàng Dương Quý .

Không nhất trí với nội dung trả lời của Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C, ông Hoàng Dương Q đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng. Sau khi vụ án được Tòa án thụ lý, Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C đã ban hành văn bản số 250/CV-VPĐKĐĐCNTPT ngày 24/10/2022 thể hiện ý kiến của người bị kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Văn bản số 250 CV-VPĐKĐĐCNTP ngày 24/10/2022 thể hiện: trong hồ sơ ông Hoàng Dương Q nhận chuyển nhượng đất từ ông/bà Nguyễn Thị H chỉ có “Giấy nhượng đất đai và hoa màu” có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C ngày 27/7/2005 (Bản photo không phải bản gốc) và hồ sơ ông Hoàng Dương Q nhận chuyển nhượng đất từ ông/bà Trần T chỉ có “Giấy nhượng đất vườn” có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C ngày 27/7/2005 (Bản photo không phải bản gốc).

Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C không lưu trữ bản gốc tài liệu ông Q yêu cầu. Trong hồ sơ lưu trữ không có bất cứ tài liệu nào chứng minh việc ông Hoàng Dương Q đã giao nộp bản gốc Giấy chuyển nhượng đất giữa bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Dương Q và giữa ông Trần T và ông Hoàng Dương Quý .

Căn cứ vào các hồ sơ chuyển quyền, Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C đã thẩm định, kiểm tra và chuyển hồ sơ sang cơ quan thuế để ra thông báo cho người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính. Sau khi người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C đã thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và đã bàn giao (trả kết quả là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) cho ông Hoàng Dương Quý .

Trước và trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Q không có ý kiến gì đối với nội dung thực hiện của cơ quan chức năng. Do đó, việc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị H, ông Trần T và ông Hoàng Dương Q đúng quy định về trình tự, thủ tục. Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Dương Quý .

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đương sự vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày.

Ngày 28/02/2023, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng ban hành Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; Điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Dương Q về việc yêu cầu Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C, tỉnh Cao Bằng phải cung cấp bản gốc “Giấy nhượng đất đai và hoa màu” giữa ông Hoàng Dương Q và bà Nguyễn Thị H có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ngày 27/7/2005 và bản gốc “Giấy nhượng đất vườn” giữa ông Hoàng Dương Q và ông Trần T có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ngày 27/7/2005.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/3/2023, ông Hoàng Dương Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người bị kiện giữ nguyên những nội dung đã trình bày và các đương sự không có ý kiến, yêu cầu gì thêm, không xuất trình tài liệu gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án. Đơn kháng cáo đã nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ. Về nội dung: Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hoàng Dương Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Về án phí, ông Q là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Ngày 28/02/2023, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng ban hành bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST. Ngày 14/3/2023, người khởi kiện nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Căn cứ các Điều 206, 209 Luật tố tụng hành chính thì đơn kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định và hợp lệ.

[2] Về thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện:

Ngày 03/12/2021 ông Hoàng Dương Q gửi đơn đề nghị đến Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C, tỉnh Cao Bằng đề nghị sao chụp (có công chứng) 02 tài liệu gồm: giấy tờ chuyển nhượng đất (viết tay) bà Nguyễn Thị H chuyển nhượng đất cho ông Hoàng Dương Q lập ngày 07/9/1993, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C ngày 27/7/2005 và giấy tờ chuyển nhượng đất (viết tay) ông Trần T chuyển nhượng đất cho ông Hoàng Dương Q ngày 09/02/1995, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C ngày 27/7/2005.

Sau khi nhận được đơn đề nghị của ông Hoàng Dương Q, Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã có Công văn số 2768/UBND-TD ngày 09/12/2021

giao nhiệm vụ cho Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C cung cấp tài liệu theo đơn đề nghị của ông.

Ngày 21/12/2021, Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C ban hành công văn số 262/CV-VPĐK cung cấp cho ông Q 02 tài liệu gồm: “giấy nhượng đất đai và hoa màu” giữa ông Hoàng Dương Q và bà Nguyễn Thị H có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S ngày 27/7/2005 (bản phô tô) và “Giấy nhượng đất vườn” giữa ông Hoàng Dương Q và ông Trần T có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S ngày 27/7/2005 (bản phô tô). Nhưng ông Q cho rằng bản ông nhận không phải photo từ bản gốc vì đã bị tẩy xóa, sửa chữa ở phần xác nhận của Ủy ban nhân dân phường (diện tích từng thửa đất bị trống).

Ngày 20/6/2022 ông Hoàng Dương Q nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng yêu cầu Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C cung cấp bản gốc giấy tờ chuyển nhượng đất giữa bà Nguyễn Thị H, ông Trần T và ông Hoàng Dương Quý .

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng cung cấp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Dương Quý . Kiểm tra hồ sơ gốc do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Hoàng Dương Q chỉ có bản photo “giấy nhượng đất đai và hoa màu” giữa ông Hoàng Dương Q và bà Nguyễn Thị H có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S ngày 27/7/2005 và bản photo “Giấy nhượng đất vườn” giữa ông Hoàng Dương Q và ông Trần T có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường S ngày 27/7/2005. Không có bản gốc của hai giấy chuyển nhượng này lưu trong hồ sơ.

Như vậy, sau khi nhận được Công văn số 2768/UBND-TD ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C, Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C đã kiểm tra kỹ lưỡng hồ sơ lưu trữ và có Công văn số 262/CV-VPĐK ngày 21/12/2021 trả lời đơn đề nghị của ông Q, đồng thời cung cấp cho ông Q 02 bản photo tài liệu mà ông yêu cầu. Nội dung trả lời của Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C phù hợp với hồ sơ gốc do Ủy ban nhân dân thành phố C cung cấp cho Tòa án.

Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C được thành lập năm 2006, thời điểm ông Q xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là năm 2005 nên khi đó đơn vị tiếp nhận hồ sơ của ông Q không phải là Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C. Khi bàn giao hồ sơ giữa các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố C và Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao Bằng không lập biên bản giao nhận nên không có căn cứ cho rằng hồ sơ do Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C đang lưu trữ bản gốc tài liệu ông Q yêu cầu. Hơn nữa, ông Q cũng không chứng minh được việc mình đã giao các giấy tờ gốc này cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

để lưu trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Q đối với hành vi hành chính của Văn phòng Đ chi nhánh thành phố C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q không cung cấp thêm được tài liệu gì mới. Do đó cần bác kháng cáo của ông Hoàng Dương Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

[4] Về án phí:

Ông Hoàng Dương Q là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 349 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Dương Quý . Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

2. Về án phí: Ông Hoàng Dương Q được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND thành phố Cao Bằng;
- VKSND thành phố Cao Bằng;
- Chi cục THADS thành phố Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Công Hưng**

